TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HÀ GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2018/DS-PT
Ngày 22- 10 - 2018
V/v "Tranh chấp bồi thường thiệt hại tính mạng do nguồn nguy hiểm cao độ gây ra".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Văn Hùng

Các Thẩm phán: Ông Trương Huy Huân;

Bà Nguyễn Thị Xuân

- Thư ký phiên tòa: ông Hoàng Văn Quán - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Ông An Viết Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 09/2018/TLDS-PT ngày 25 tháng 7 năm 2018 về tranh chấp bồi thường thiệt hại tính mạng do nguồn nguy hiểm cao độ gây ra.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 02/2018/DS-ST ngày 18 tháng 6 năm 2018 của Toà án nhân dân huyện V bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 19/2018/QĐ-PT ngày 24 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị Kim H1 sinh năm 1988. Trú tại: Xã V2, huyện V, tỉnh Hà Giang; có mặt;

2. Bị đơn: Anh Phùng Đình H2 sinh năm 1973. Trú tại: Thị trấn V1, huyện V, tỉnh Hà Giang ; có mặt;

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Ông Cao Xuân H3 – Luật sư của Văn phòng luật sư Gia Long thuộc đoàn luật sư tỉnh Hà Giang. Địa chỉ: Đường N, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Giang; có mặt;

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Nông Đình C sinh năm 1950, trú tại: Xã V2, huyện V, tỉnh Hà Giang, có mặt;

- Bà Nguyễn Thị T sinh năm 1951, trú tại: Xã V2, huyện V, tỉnh Hà Giang, có mặt;

- Cháu Nông Thị Hoàng G sinh năm 2012 và cháu Nông Hoàng H4, sinh 2015. Đều trú tại: Xã V2, huyện V, tỉnh Hà Giang.

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (cháu Nông Thị Hoàng G và cháu Nông Hoàng H4): Chị Hoàng Thị Kim H1; có mặt.

4. Người kháng cáo: Bị đơn anh Phùng Đình H2.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Hoàng Thị Kim H1 trình bày: Vào ngày 03/4/2016 anh Nông Văn L (chồng chị H1) điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát 23D1-020.38 va chạm vào xe ô tô mang biển kiểm soát 34K-1416 do anh Phùng Đình H2 điều khiển, đến buổi trưa cùng ngày thì xảy ra tai nạn giao thông làm anh L bị trọng thương nặng, anh L được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa huyện V, tỉnh Hà Giang. Do vết thương quá nặng không thể cứu chữa được anh Nông Văn L đã tử vong. Sau khi anh L tử vong, gia đình anh Phùng Đình H2 có đưa cho gia đình chị H1 10.000.000 đồng để chi phí việc mai táng cho anh L. Sau này do hai bên gia đình chị H1 và anh H2 không thống nhất thỏa thuận được số tiền mà gia đình chị H1 yêu cầu. Ngày 19/10/2017 chị H1 có đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Hà Giang yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc anh H2 phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại khoản tiền viện phí là 425.000 đồng, lo chi phí tất cả các khoản mai táng cho anh Nông Văn L tổng cộng là 50.006.000 đồng, tổn thất về tinh thần cho 05 người (Chị H1, cháu G, cháu H4, ông C và bà T) là 70.000.000 đồng và tiền cấp dưỡng cho con của anh L là cháu: Nông Hoàng H4, sinh ngày 22/7/2015 đến khi cháu H4 đủ 18 tuổi với số tiền là 1.500.000 đồng/tháng, tổng cộng là 432.431.000 đồng.

Tại bản tự khai, biên bản ghi lời khai ngày 23/01/2018 bị đơn anh Phùng Đình H2 trình bày: Vào ngày 03/4/2016, anh H2 điều khiển ô tô mang biển kiểm soát 30K-1416 đi chở công cụ xây dựng nhà ở tại thị trấn V1, huyện V, tỉnh Hà Giang đi bốc các công cụ, vật liệu xây dựng để xây nhà, khi bốc xong anh H2 tiếp tục điều khiển xe đi đến Km 18 cổng nghĩa trang Liệt sỹ huyện V anh H2 bật đèn tín hiệu xi nhan xe xin quay đầu, xe sang đường thì nghe thấy tiếng đâm vào xe của mình, khi đó anh H2 dừng xe, tắt máy, xuống xe thấy xe máy của anh L va vào dưới gầm xe ô tô, còn người thì văng ra ngoài đường, sau đó anh H2 hô hoán mọi người xung quanh để đưa anh L đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa huyện V, tỉnh Hà Giang. Do bị thương nặng anh Nông Văn L đã chết. Do sợ hãi anh H2 đã bỏ trốn, còn xe ô tô của anh H2 bị tạm giữ tại Công an huyện V, đến ngày 04/4/2016 anh H2 ra Công an huyện V trình báo về sự việc xảy ra vào ngày 03/4/2016, sau khi xảy ra sự việc gia đình anh H2 có hỗ trợ 10.000.000 đồng để chi phí việc mai táng cho anh L.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 31/5/2018 và tại phiên tòa sơ thẩm người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nông Đình C trình bày: Vào ngày 03/4/2016 anh Nông Văn L là con trai ông (anh L, chị H1 ở chung với ông) có điều khiển xe mô tô

BKS 23D1-02038 đi đâu thì ông không rõ, đến 12 giờ 40 phút cùng ngày có bác Nguyễn Đình Duy xã Đội trưởng xã Đ có điện về báo là anh L bị tai nạn, còn địa điểm xảy ra ở chỗ nào thì ông không nắm được, sau đó người nhà ông xuống nơi xảy ra tai nạn và đưa anh L đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa huyện V, do bị thương tích nặng nên anh L đã bị tử vong, sau khi xảy ra tai nạn anh H2 có đưa 10.000.000 đồng cho người nhận là ông Nguyễn Quang P là hàng xóm mang chuyển cho gia đình ông để hỗ trợ chi phí mai táng. Ba tháng sau anh H2 có xuống trao đổi và có nói đưa cho gia đình ông số tiền 50.000.000 đồng nữa nhưng anh H2 chỉ nói và không thấy đưa tiền, từ đó đến nay hai bên cũng không gặp nhau để thống nhất giải quyết vụ việc, do đó chị H1 đã khởi kiện tại Tòa án. Ông đề nghị anh Phùng Đình H2 phải bồi thường các khoản cho gia đình ông gồm: Chi phí mai táng cho anh L và các chi phí khác là 100.000.000 đồng; có trách nhiệm cấp dưỡng cho cháu Nông Hoàng H4 sinh ngày 22/7/2015 số tiền là 250.000.000 đồng đến khi cháu H4 đủ 18 tuổi; bồi thường tiền tổn thất về tinh thần cho ông là: 26.000.000 đồng.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 31/5/2018, tại phiên tòa bà Nguyễn Thị T là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khai có nội dung: Vào ngày 03/4/2016 anh Nông Văn L (là con trai bà, ở chung với vợ chồng bà) có nói cho bà biết là đi đám cưới bạn tại thị trấn V1, huyện V, tỉnh Hà Giang khi đi anh L có điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 23D1-020.38, đến 12 giờ 40 phút cùng ngày xe mô tô của anh L có va chạm vào xe ô tô biển kiểm soát 34K -1416 do anh Phùng Đình H2 điều khiển gây tai nạn sau đó anh L bị tử vong, sau khi sự việc xảy ra tai nạn anh H2 có hỗ trợ cho gia đình bà 10.000.000 đồng để chi phí việc mai táng cho anh L, sau 03 tháng anh H2 có xuống gia đình tôi trao đổi là sẽ có trách nhiệm hỗ trợ thêm khoản tiền là 50.000.000 đồng nữa, nhưng gia đình bà không nhất trí từ đó anh H2 cũng không xuống để thỏa thuận với gia đình bà nữa, nay chị H1 có đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện V yêu cầu giải quyết buộc anh H2 phải bồi thường thiệt hại cho gia đình bà. Bà đề nghị Tòa án giải quyết buộc anh Phùng Đình H2 phải bồi thường các khoản chi phí mai táng cho anh L là 100.000.000 đồng, đề nghị bồi thường tiền tổn thất về tinh thần cho bà là: 26.000.000 đồng.

Tại bản khai ngày 18/10/2017 và tại phiên tòa sơ thẩm chị Hoàng Thị Kim H1 người đại diện hợp pháp cho cháu Nông Hoàng H4, cháu Nông Thị Hoàng G là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án trình bày: Cháu Nông Thị Hoàng G sinh ngày 01/6/2012, cháu Nông Hoàng H4 sinh ngày 22/7/2015 là con đẻ của vợ chồng chị, khi anh L bị tai nạn đã tử vong thì cháu H4 mới được hơn 6 tháng tuổi, vì cháu H4 còn bé chưa thành niên nên khi còn sống anh L là người có nghĩa vụ cấp dưỡng, do vậy chị đề nghị anh Phùng Đình H2 phải có nghĩa vụ cấp dưỡng để nuôi cháu H4 đến khi đủ 18 tuổi, đồng thời anh H2 phải bồi thường khoản tiền tổn thất về tinh thần cho hai cháu mỗi cháu là 26.000.000 đồng.

Tại Bản án số: 02/2018/DS-ST ngày 18 tháng 6 năm 2018, Toà án nhân dân huyện V đã quyết định:

Căn cứ Điều 584, 585, 586, 591, 601 Bộ luật dân sự 2015; khoản 1 Điều 147, Điều 203, Điều 220, Điều 266, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

điểm d khoản 1 Điều 12, khoản 1, 2, 9 Điều 26, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

* Tuyên:

- Chấp nhận đơn khởi kiện về việc "*đòi bồi thường thiệt hại về tính mạng bị xâm phạm do nguồn nguy hiểm cao độ gây ra"* của chị Hoàng Thị Kim H1.

- Buộc anh Phùng Đình H2 phải bồi thường các khoản chi phí sau:

+ Bồi thường khoản tiền viện phí cho chị Hoàng Thị Kim H1, địa chỉ: Xã V2, huyện V, tỉnh Hà Giang là: 425.000đ (bốn trăm hai mươi năm nghìn đồng); Khoản tiền mai táng phí là: 17.942.500đ - 10.000.000đ (đã bồi thường) = 7.942.500đ *(bảy triệu chín trăm bốn mươi hai nghìn năm trăm đồng)*; Tiền tổn thất về tinh thần là: 20.000.000đ *(hai mươi triệu đồng).*

+ Bồi thường cho cháu Nông Thị Hoàng G, sinh ngày 01/6/2012, cháu Nông Hoàng H4, sinh ngày 22/7/2015, địa chỉ: Xã V2, huyện V, tỉnh Hà Giang , do chị Hoàng Thị Kim H1 làm Đại diện theo pháp luật, số tiền mỗi cháu là 15.000.000đ, tổng cộng 02 cháu là 30.000.000đ *(ba mươi triệu đồng),* số tiền này chị H1 là người nhận.

+ Bồi thường cho ông Nông Đình C, địa chỉ: Xã V2, huyện V, tỉnh Hà Giang, số tiền là: 10.000.000đ *(mười triệu đông).*

+ Bồi thường cho bà Nguyễn Thị T, địa chỉ: Xã V2, huyện V, tỉnh Hà Giang, số tiền là: 10.000.000đ *(mười triệu đồng).*

Tổng cộng anh Phùng Đình H2 phải bồi thường là: 78.367.500đ *(bảy mươi tám triệu ba trăm sáu mươi bảy nghìn năm trăm đồng).*

+ Anh Phùng Đình H2 phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Nông Hoàng H4, sinh ngày 22/7/2015 với số tiền là: 800.000đ *(tám trăm nghìn đồng)*/tháng cho đến khi cháu H4 đủ 18 tuổi, phương thức cấp dưỡng theo tháng, thời điểm cấp dưỡng từ tháng 5/2016, người nhận tiền cấp dưỡng là chị Hoàng Thị Kim H1, địa chỉ: Xã V2, huyện V, tỉnh Hà Giang.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo, quyền và nghĩa vụ thi hành án của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 22/6/2018, bị đơn anh Phùng Đình H2 kháng cáo Bản án dân sự sơ thẩm số: 02/2018/DS-ST ngày 18/6/2018 của Toà án nhân dân huyện V, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm: Không chấp nhận yêu cầu bồi thường thiệt hại về tính mạng của nguyên đơn Chị Hoàng Thị Kim H1; Hủy bản án sơ thẩm số: 02/2018/DS-ST ngày 18/6/2018 của Toà án nhân dân huyện V vì đúng với quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn thay đổi nội dung kháng cáo, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm:

Không chấp nhận yêu cầu bồi thường thiệt hại của nguyên đơn. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn trình bày: Theo Thông báo kết quả giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm số 17 ngày 09/9/2016 của Công an huyện V thì anh Nông Văn L điều khiển xe mô tô trong tình trạng hơi thở có nồng độ cồn 0,599mg/lít khí thở, không chú ý quan sát khi phía trước có xe ô tô đi cùng chiều đang quay đầu, vượt ẩu là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến vụ tai nạn giao thông. Tai nạn giao thông xảy ra thuộc trường hợp bất khả kháng, anh Phùng Đình H2 không có lỗi. Khi xảy ra tai nạn giao thông, anh Phùng Đình H2 đã thực hiện đúng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 38 Luật giao thông đường bộ: a) Dừng ngay phương tiện; giữ nguyên hiện trường; cấp cứu người bị nạn và phải có mặt khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu. Theo quy định tại khoản 2 Điều 584 và điểm b khoản 3 Điều 601 của BLDS thì anh Phùng Đình H2 không phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại. Về chi phí mai táng, Tòa án cấp sơ thẩm xác định không phù hợp với hướng dẫn của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng khoản 2 Điều 589 của BLDS để giải quyết yêu cầu bồi thường tổn thất về tinh thần là không đúng, Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm: Không chấp nhận yêu cầu bồi thường thiệt hại của nguyên đơn, công nhận sự tự nguyện của bị đơn đã hỗ trợ gia đình nạn nhân số tiền 10.000.000 đồng lo chi phí mai táng cho nạn nhân.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang phát biểu ý kiến:

1. Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của những người tiến hành tố tụng, những người tham gia tố tụng và quan điểm về việc giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa phúc thẩm và các đương sự chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

2. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 308, Điều 309 BLTTDS năm 2015. Sửa bản án dân sự sơ thẩm số: 02/2018/DS-ST ngày 18/6/2018 của Toà án nhân dân huyện V, tỉnh Hà Giang, chấp nhận một phần yêu cầu bồi thường của chị Hoàng Thị Kim H1:

- Buộc anh Phùng Đình H2 phải bồi thường các khoản sau:

+ Bồi thường tổn thất về tinh thần cho 05 người: Chị Hoàng Thị Kim H1 , cháu Nông Thị Hoàng G, cháu Nông Hoàng H4, ông Nông Đình C, bà Nguyễn Thị T số tiền 24.000.000 đồng;

+ Bồi thường cho chị Hoàng Thị Kim H1 về chi phí cứu chữa tại bệnh viện là 425.000 đồng;

+ Chi phí cho việc mai táng gồm mua áo quan là 12.000.000 đồng; thuê xe đưa tang là 1.600.000 đồng.

Tổng cộng các khoản anh Phùng Đình H2 phải bồi thường là 38.025.000 đồng, đã bồi thường 10.000.000 đồng, còn phải bồi thường là 28.025.000 đồng.

- Anh Phùng Đình H2 phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu Nông Hoàng H4 sinh ngày 22/7/2015 với số tiền 500.000 đồng/ tháng đến khi cháu H4 đủ 18 tuổi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến Kiểm sát viên, các đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Hoàng Thị Kim H1 khởi kiện anh Phùng Đình H2 yêu cầu anh H2 phải bồi thường thiệt hại về tính mạng do anh Nông Văn L (là chồng chị Huệ) bị chết do tai nạn giao thông giữa anh Nông Văn L là người điều khiển xe mô tô và anh Phùng Đình H2 là người điều khiển xe ô tô tải xảy ra ngày 03/4/2016 tại Km 18 Quốc lộ 2 đường Hà Giang- Tuyên Quang. Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý giải quyết tranh chấp bồi thường thiệt hại về tính mạng do nguồn nguy hiểm cao độ gây ra là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Về kháng cáo của anh Phùng Đình H2:

Tại phiên tòa anh Phùng Đình H2 thay đổi nội dung kháng cáo, anh H2 cho rằng anh không có lỗi; tai nạn giao thông xảy ra ngày 03/4/2016 giữa anh và anh Nông Văn L thuộc trường hợp bất khả kháng. Theo quy định tại khoản 2 Điều 584 và điểm b khoản 3 Điều 601 của BLDS, anh không phải bồi thường. Đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm, không chấp nhận yêu cầu đòi bồi thường thiệt hại của chị Hoàng Thị Kim H1 và ghi nhận sự tự nguyện của anh H2 đã hỗ trợ cho gia đình chị Huệ số tiền 10.000.000 đồng để chi phí mai táng cho anh Nông Văn L.

Xét nội dung kháng cáo của anh Phùng Đình H2, Hội đồng xét xử thấy rằng:

- Khoản 3 Điều 601 của Bộ luật dân sự năm 2015 quy định: *"3. Chủ sở hữu, người chiếm hữu, sử dụng nguồn nguy hiểm cao độ phải bồi thường thiệt hại cả khi không có lỗi, trừ trường hợp sau đây:*

a) Thiệt hại xảy ra hoàn toàn do lỗi cố ý của người bị thiệt hại;

b) Thiệt hại xảy ra trong trường hợp bất khả kháng hoặc tình thế cấp thiết, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.".

Trong vụ án này tai nạn giao thông xảy ra thuộc trường hợp cả hai bên (anh Nông Văn L và anh Phùng Đình H2) cùng có lỗi gián tiếp:

Đối với anh Nông Văn L có lỗi: Điều khiển xe mô tô mà trong máu có nồng độ cồn 0,599mg/lít khí thở (vượt quá 0,25 miligam/1 lít khí thở); Điều khiển xe cơ giới giành đường, vượt ẩu, vi phạm khoản 8 và khoản 11 Điều 8 Luật giao thông đường bộ;

Đối với anh Phùng Đình H2 có lỗi: Bỏ trốn sau khi gây tai nạn để trốn tránh trách nhiệm, vi phạm khoản 17 Điều 8 Luật giao thông đường bộ.

Đối chiếu với quy định tại khoản 3 Điều 601 của Bộ luật dân sự thì anh Phùng Đình H2 là người sử dụng nguồn nguy hiểm cao độ phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại do nguồn nguy hiểm cao độ gây ra.

- Trong vụ án này anh Nông Văn L là người bị thiệt hại, nhưng do anh Nông Văn L và anh Phùng Đình H2 cùng có lỗi. Căn cứ quy định tại khoản 4 Điều 585 của Bộ luật dân sự thì anh Phùng Đình H2 chỉ phải chịu trách nhiệm bồi thường một phần thiệt hại đã xảy ra. Anh Phùng Đình H2 là người điều khiển xe ô tô tải là nguồn nguy hiểm cao độ có độ nguy hiểm cao hơn so với xe mô tô do anh Nông Văn L điều khiển, do đó trong trường hợp này cần xác định mức độ lỗi của anh Phùng Đình H2 và lỗi của anh Nông Văn L là ngang nhau nên mỗi bên phải chịu trách nhiệm tương ứng với 1/2 thiệt hại xảy ra.

- Tòa án cấp sơ thẩm buộc anh Phùng Đình H2 phải bồi thường các khoản gồm: Tiền chi phí cứu chữa người bị thiệt hại 425.000 đồng; 1/2 tiền chi phí mai táng (35.885.000 đồng) bằng 17.942.500 đồng; tiền bù đắp tổn thất về tinh thần 70.000.000 đồng. Tòa án cấp sơ thẩm xác định mức độ thiệt hại là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật và hướng dẫn của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao tại Nghị quyết số: 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006. Tuy nhiên Tòa án cấp sơ thẩm buộc anh Phùng Đình H2 phải bồi thường toàn bộ chi phí cứu chữa người bị thiệt hại và toàn bộ tiền bù đắp tổn thất về tinh thần là không đúng với quy định tại khoản 4 Điều 585 của Bộ luật dân sự. Vì vậy cần sửa án sơ thẩm theo hướng buộc anh Phùng Đình H2 phải bồi thường thiệt hại cho đại diện bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án với mức 1/2 thiệt hại thực tế đã được Tòa án cấp sơ thẩm xác định; đối với chi phí mai táng, Tòa án cấp sơ thẩm buộc anh H2 phải chịu 1/2 chi phí mai táng là phù hợp với quy định của pháp luật cần giữ nguyên.

- Về cấp dưỡng: Anh Nông Văn L và chị Hoàng Thị Kim H1 có 02 con chung là cháu Nông Thị Hoàng G sinh ngày 01/6/2012 và cháu Nông Hoàng H4 sinh ngày 22/7/2015. Theo Luật hôn nhân và gia đình thì anh L và chị H1 cùng có trách nhiệm nuôi dưỡng cháu Giang và cháu H4. Chị H1 yêu cầu anh H2 phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu H4 với mức 1.300.000 đồng mỗi tháng. Tòa án cấp sơ thẩm buộc anh Phùng Đình H2 phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Nông Hoàng H4 800.000 đồng/tháng kể từ tháng 5/2016 đến khi cháu H4 đủ 18 tuổi là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật cần giữ nguyên.

- Từ phân tích trên thấy rằng cần chấp nhận một phần kháng cáo của anh Phùng Đình H2, sửa bản án sơ thẩm theo hướng buộc anh Phùng Đình H2 phải bồi thường và phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng như sau:

+ Bồi thường cho chị Hoàng Thị Kim H1 các khoản: Tiền chi phí cứu chữa người bị thiệt hại 212.500 đồng; tiền chi phí mai táng 17.942.500 đồng, đã bồi thường 10.000.000 đồng, còn phải bồi thường tiếp 7.942.500 đồng; tiền bù đắp tổn thất về tinh thần 10.000.000 đồng. Tổng cộng là 18.155.000 đồng;

+ Bồi thường cho cháu Nông Thị Hoàng G và cháu Nông Hoàng H4 tiền bù đắp tổn thất về tinh thần mỗi cháu 7.500.000 đồng. Tổng cộng là 15.000.000 đồng;

+ Bồi thường cho ông Nông Đình C tiền bù đắp tổn thất về tinh thần 5.000.000 đồng;

+ Bồi thường cho bà Nguyễn Thị T tiền bù đắp tổn thất về tinh thần 5.000.000 đồng;

Tổng cộng anh Phùng Đình H2 phải bồi thường 43.155.000 đồng.

+ Cấp dưỡng nuôi cháu Nông Hoàng H4 sinh ngày 22/7/2015 mỗi tháng 800.000 đồng kể từ tháng 5/2016 đến khi cháu Nông Hoàng H4 đủ 18 tuổi.

[3] Về án phí: Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm nên anh Phùng Đình H2 phải chịu án phí giá ngạch tương ứng với số tiền phải bồi thường và án phí cấp dưỡng theo quy định của pháp luật; anh Phùng Đình H2 không phải chịu án phí phúc thẩm

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, sửa bản án sơ thẩm số 02/2018/DS-ST ngày 18 tháng 6 năm 2018 của Toà án nhân dân huyện V.

Căn cứ các Điều 584, 585, 586, 591 và 601 của Bộ luật dân sự 2015, chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện về việc "*đòi bồi thường thiệt hại về tính mạng bị xâm phạm do nguồn nguy hiểm cao độ gây ra"* của chị Hoàng Thị Kim H1 đối với anh Phùng Đình H2:

- Buộc anh Phùng Đình H2 phải bồi thường như sau:

+ Bồi thường cho chị Hoàng Thị Kim H1 18.155.000 đồng;

+ Bồi thường cho cháu Nông Thị Hoàng G và cháu Nông Hoàng H4 mỗi cháu 7.500.000 đồng, tổng cộng là 15.000.000 đồng. Chị Hoàng Thị Kim H1 là người đại diện hợp pháp của cháu Nông Thị Hoàng G và cháu Nông Hoàng H4 có quyền, nghĩa vụ của người được thi hành án.

+ Bồi thường cho ông Nông Đình C 5.000.000 đồng;

+ Bồi thường cho bà Nguyễn Thị T 5.000.000 đồng.

Tổng cộng anh Phùng Đình H2 phải bồi thường 43.155.000 đồng.

- Buộc anh Phùng Đình H2 phải cấp dưỡng nuôi cháu Nông Hoàng H4 sinh ngày 22/7/2015 mỗi tháng 800.000 đồng kể từ tháng 5/2016 đến khi cháu Nông Hoàng H4 đủ 18 tuổi. Chị Hoàng Thị Kim H1 là người đại diện hợp pháp của cháu Nông Hoàng H4 có quyền, nghĩa vụ của người được thi hành án.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự.

Căn cứ các Điều 147 và 148 của Bộ luật tố tụng dân sự, các Điều 24, 26, 27 và 29 của Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Anh

Phùng Đình H2 phải chịu 2.157.750 đồng án phí dân sự có giá ngạch và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng; anh Phùng Đình H2 không phải chịu án phí phúc thẩm, trả lại cho anh Phùng Đình H2 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V theo biên lai số 01930 ngày 27/6/2018.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND huyện V;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- Chi cục THADS huyện V;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mai Văn Hùng